

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Xuân M - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 134, đường N, phố Q, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Ninh Thị H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 132, đường N, phố Q, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 3 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân M và chị Ninh Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh Lê Xuân M và chị Ninh Thị H có 03 con chung là cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015, cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 14/11/2017 và cháu Lê Tuệ A, sinh ngày 22/10/2019. Ly hôn anh, chị thỏa thuận, giao các cháu M, cháu Á và cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng/cháu/tháng); (Ba cháu là 4.500.000đ/tháng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi cháu M, cháu Á và cháu A thành niên.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Mạnh nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân M và chị Ninh Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015, cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 14/11/2017 và cháu Lê Tuệ A, sinh ngày 22/10/2019 là con chung của anh M và chị H. Giao cháu Lê Ngọc M, cháu Lê Ngọc Á và cháu Lê Tuệ A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng/cháu/tháng); (Ba cháu là 4.500.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi cháu M, cháu Á và cháu A thành niên.

Anh Lê Xuân M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Xuân M nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Mạnh đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002803 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh M đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- UBND xã N, Huyện H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân